

**Định mức cụ thể dư lượng cho phép tồn đọng trong thực phẩm
đối với 2 loại thuốc nông nghiệp là Oryastrobin và
Pyraclostrobin**

1- Dư lượng tồn đọng tối đa của Pyraclostrobin

Tên thực phẩm	Dư lượng cho phép Dự kiến	Dư lượng cho phép hiện hành (Tạm thời)
	(ppm) Cột A	(ppm) Cột B
Lúa mì	0.02	0.02
Lúa mạch	0.4	0.4
Lúa mạch đen	0.02	0.04
Ngô	0.1	0.1
Đậu nành, đậu tương (khô)	0.04	0.04
Loại đậu khô khác(*)	0.3	0.3
Đậu hà lan	0.3	0.3
Đậu tằm	0.3	0.3
Lạc khô	0.05	0.05
Các loại đậu khác	0.3	0.3
Khoai tây	0.02	0.04
Khoai sọ	0.04	0.04
Khoai lang	0.04	0.04
Khoai mỡ, củ từ	0.04	0.04
Các loại khoai khác	0.04	0.04
Củ cải đường	0.2	0.2
Củ cải Nhật (cả rễ)	0.4	0.4
Củ cải Nhật (cả lá)	16	20
Củ cải trắng tròn(cả rễ)	0.4	0.4
Củ cải trắng tròn(có lá)	16	20
Wasabi Tây Âu	0.4	0.4
Cải xoong	29	30
Cải thảo(cải bắp TQ)	3	5
Bắp cải	5	5
Cải Brusses	5	5
Cải xoăn	16	20
KOMATSUNA		20
KYONA	16	20
Qing-geng-cai	5	5
Súp lơ	5	5
Cây bông cải xanh (broccoli)	5	5

Loại khác cùng họ Cải	16	30
Cây ngưu bàng	0.4	0.4
Cây diếp củ	0.4	0.4
Rễ rau diếp xoăn (chicory)	29	30
Rau diếp quăn(endive)	29	30
SHUNGIKU		30
Rau diếp lá	29	30
Loại khác cùng họ Cúc	29	30
Củ hành	0.2	0.9
Tỏi,hành(cả tỏi tây)	0.9	0.9
Củ tỏi	0.9	0.9
Loại khác cùng nhóm	0.9	0.9
Củ cà rốt	0.4	0.4
Củ cải vàng	0.4	0.4
Ngò tây	29	30
Cần tây	29	30
Loại khác cùng nhóm	29	30
Cà chua	0.3	1
Ớt ngọt	0.3	1
Cà tím	1.4	1
Rau thuộc nhóm cà	1.4	1
Dưa chuột (kể cả dưa chuột nhỏ)	0.5	0.5
Bí ngô	0.5	0.5
Dưa thay rau (Giống của Phương Đông)	0.5	0.5
Dưa nước(dưa hấu)	0.5	0.5
Các quả nhóm Melon	0.3	0.5
Makuwauli	0.5	0.5
Loại khác thuộc họ bầu bí	0.5	0.5
Rau Bina (Spinach)		30
Củ gừng	0.04	0.04
Đậu hà lan có vỏ (non)	0.5	0.5
Đậu tây còn vỏ, chưa chín (Kidney beans)	0.5	0.5
Edamame	0.5	0.5
Các loại rau khác	16	30
Cam	0.02	2
Các loại thuộc nhóm bưởi (NATSUDAIDAI)	2	2
Chanh	2	2
Cam có cuống	2	2
Bưởi có chùm(Grapefruit)	2	2
Chanh lá cam	2	2
Các loại cam quýt khác	2	2

Táo	1	2
Quả lê Nhật	1.5	2
Lê Tây âu	1.5	2
Quả mận qua	1.5	2
Cây sơn trà Nhật bản	1.5	2
Quả đào	0.02	0.9
Quả xuân đào	0.9	0.9
Quả mơ	0.9	0.9
Quả mận	0.9	0.9
Quả cherry	2	0.9
Quả dâu tây	0.4	0.4
Quả mâm xôi	1.3	1
Quả mâm xôi đen	1.3	1
Quả mâm xôi xanh	1.3	1
Quả quýt	1.3	1
Quả khác cùng nhóm	1.3	1
Nho	3	2
Chuối	0.02	0.03
Hạt hướng dương	0.3	0.3
Hạt dẻ	0.04	0.04
Hạt bồ đào Pê can	0.02	0.04
Quả hạnh	0.02	0.04
Quả óc chó	0.04	0.04
Các loại quả khác	0.7	0.7
Hublong	23	20
Gia vị khác	29	30
Thảo mộc khác	29	30
Thịt bò nạc	0.1	0.1
Thịt lợn nạc	0.1	0.1
Thịt cừu nạc	0.1	0.1
Thịt ngựa nạc	0.1	0.1
Thịt dê nạc	0.1	0.1
Các loại thịt nạc thuộc nhóm Đ.vật sống trên cạn khác		0.1
Thịt bò có mỡ	0.1	0.08
Thịt lợn có mỡ	0.1	0.08
Thịt cừu có mỡ	0.1	0.08
Thịt ngựa có mỡ	0.1	0.08
Thịt dê có mỡ	0.1	0.08
Các loại thịt có mỡ thuộc nhóm ĐV trên cạn khác	0.05	0.08
Gan bò	1.5	0.8
Gan lợn	1.5	0.8
Gan cừu	1.5	0.8
Gan ngựa	0.1	0.8

Gan dê	1.5	0.8
Gan của ĐV trên cạn khác	0.05	0.8
Quả cật bò	0.2	0.1
Quả cật lợn	0.2	0.1
Quả cật Cừu	0.2	0.1
Quả cật Ngựa	0.2	0.1
Quả cật Dê	0.2	0.1
Quả cật của ĐV trên cạn khác	0.05	0.1
Phần còn lại có thể ăn được của bò(*2)	0.2	0.1
Phần còn lại ăn được của lợn.	0.2	0.1
Phần còn lại ăn được của cừu	0.2	0.1
Phần còn lại ăn đc của ngựa	0.2	0.1
Phần còn lại ăn được của dê	0.2	0.1
Phần còn lại ăn được của động vật sống trên cạn khác	0.05	0.1
Sữa	0.1	0.06
Thịt gà nạc	0.05	0.05
Thịt nạc các gia cầm khác	0.05	0.05
Thịt gà có mỡ	0.05	0.05
Thịt mỡ của các gia cầm khác	0.05	0.05
Gan gà	0.05	0.05
Gan các loại gia cầm khác	0.05	0.05
Cật gà	0.05	0.05
Cật các loại gia cầm khác	0.05	0.05
Phần còn lại ăn được của gà	0.05	0.05
Phần còn lại ăn được của các gia cầm khác	0.05	0.05
Trứng gà	0.05	0.05
Trứng của gia cầm khác	0.05	0.05

Ghi chú:

-(*)1): Bao gồm các loại đậu khô như: Đậu lăng, đậu Lima, pegia, Sultapya, Sultani, Cowbeans, Butterbeans.

-(*)2): Bao gồm các bộ phận ăn được khác như: Nội tạng, đầu, đuôi...(ngoài thịt nạc, thịt có mỡ, gan, cật).

-Phần dư lượng cho phép thuộc cột B sẽ được chính thức thi hành từ 29-5-2006.

-Phần dư lượng cho phép thuộc cột A sau khi thông qua Hội đồng tư vấn của Nhật và WTO sẽ đưa vào thực hiện trong tương lai.

2-Dư lượng tồn đọng tối đa của Oryastrobin (Thuốc trừ sâu)

Tên thực phẩm	Dư lượng cho phép Dự kiến (ppm)	
	Cột A	
Gạo thường	(*)	0.2

Ghi chú: (*) là tổng của Oryastrobin và (2E) -2- (methoxyimino) – 2 - {2 - [(3E, 5Z, 6E) – 5 - (methoxyimino) - 4,6 - dimethyl - 2,8- dioxo- 3,7- diaznona - 3,6 – dien – 1 - yl] phenyl } - N - methylacetamide.

-Dư lượng này mới được dự kiến, sau khi được thông qua Hội đồng tư vấn của Nhật và WTO sẽ được thực hiện chính thức.